TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 203/2018/QĐST-HNGĐ	*Thái Bình, ngày 22 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự số 114/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Trần Quang T**, sinh năm 1980;
- Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Số nhà 45A, ngõ 164, đường Q, tổ 03, phường T, thành phố T, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Trần Quang T và chị Nguyễn Thị D tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh T vào ngày 09/01/2008. Sau khi kết hôn vợ chòng chung sống hạnh phúc khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách của vợ chồng không hòa hợp, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất thỏa thuận đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Trần Quang T và chị Nguyễn Thị D có một con chung là Trần Đức T, sinh ngày 06/9/2008. Hiện nay cháu T đang ở với anh T. Ly hôn anh chị thỏa thuận: anh T trực tiếp nuôi con T; chị D không phải đóng góp cấp dưỡng cho con.

[3] Về tài sản: Anh Trần Quang T và chị Nguyễn Thị D tự thỏa thuận phân chia tài sản chung; anh chị không vay nợ chung và cũng không cho ai vay nợ tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Quang T và chị Nguyễn Thị D tự nguyện nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quang T và chị Nguyễn Thị D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Quang T và chị Nguyễn Thị D có một con chung là Trần Đức T, sinh ngày 06/9/2008. Ly hôn, anh T trực tiếp nuôi con T; chị D không phải đóng góp cấp dưỡng cho con.

Chị D có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh T, chị D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Anh Trần Quang T và chị Nguyễn Thị D không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết về tài sản.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Quang T và chị Nguyễn Thị D mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. (*Chuyển số tiền 300.000 đồng anh T, chị D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0007275 ngày 11/10/2018 sang thi hành lệ phí*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã T, huyện V, tỉnh T; GCNKH số 03/2008, quyển số 06 ngày 09/01/2008);
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)
Nguyễn Thị Xuân Huyền